

Số : 56 /THP-CBTT.

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC
- Trụ sở chính: KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236.3920920

Fax: 0236.3923308

- Email: info@thuanphuoc.vn

- Sàn giao dịch : UPCOM.

- Mã chứng khoán : THP.

- Người thực hiện công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Phi Anh.

- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Loại thông tin công bố:

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

- Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn : <http://www.thuanphuoc.vn>.(mục Quan hệ cổ đông\ tin tức cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

Nơi nhận :

- Như trên;
- HQĐT,BKS,TGD;
- CBTT web c.ty;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ PHI ANH

Tài liệu đính kèm :

- Nghị quyết số : 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2022.
- Biên bản số : 04/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2022.

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước số : 04/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2022.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1 : Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 chi tiết theo Báo cáo số : 35/2022/BC-TGD của Ban Tổng Giám đốc đính kèm nghị quyết này.

1.1 Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2021 :

1. Tổng doanh thu	:	2.686	Tỷ đồng
2. Kim ngạch xuất khẩu	:	116,88	Triệu USD
3. Sản lượng xuất khẩu	:	10.702	Tấn
4. Lợi nhuận trước thuế	:	20,4	Tỷ đồng
5. Chia cổ tức	:	03	%
6. Thu nhập bq NLD/tháng	:	8,5	Triệu đồng

Biểu quyết thông qua : 18.409.014 cổ phần, tỷ lệ : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 :

1. Tổng doanh thu	:	3.000-3.500	Tỷ đồng
2. Kim ngạch xuất khẩu	:	130-140	Triệu USD

3. Sản lượng xuất khẩu :	11.500-13.000	Tấn
4. Lợi nhuận trước thuế :	20-22	Tỷ đồng
5. Chia cổ tức :	03	%
6. Thu nhập bq NLĐ/tháng :	9.000.000	đồng

Biểu quyết thông qua : 18.321.014 cổ phần, tỷ lệ : 99,5% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

ĐIỀU 2 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2021 và kế hoạch 2022 chi tiết theo Báo cáo số : 36/2022/BC-HĐQT của HĐQT đính kèm nghị quyết này)

Biểu quyết thông qua : 18.409.014 cổ phần, tỷ lệ : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021 chi tiết theo Báo cáo số : 37/2022/BC-BKS của Ban kiểm soát đính kèm Nghị quyết này

Biểu quyết thông qua : 18.409.014 cổ phần, tỷ lệ : 100 số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

ĐIỀU 4: Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 chi tiết theo Tờ trình số : 38/2022/TT-HĐQT của HĐQT đính kèm Nghị quyết này

1. Thông qua Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 :

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	20.433.159.058	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.473.713.904	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	15.959.445.154	
3	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)	6.483.235.500	40,62%
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	6.878.209.654	43,10%
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.800.000.000	11,28%
6	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	798.000.000	5,00%

Biểu quyết thông qua : 18.409.014 cổ phần, tỷ lệ : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 :

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế (20-22 tỷ)	20.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (15%)	3.000.000.000	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	17.000.000.000	
3	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)	6.483.235.500	38,14%
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	7.326.764.500	43,10%
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.000.000.000	11,76%
6	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.190.000.000	7,00%

Biểu quyết thông qua : 18.321.014 cổ phần, tỷ lệ : 99,5% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

ĐIỀU 5 : Thông qua chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS năm 2022 chi tiết theo Tờ trình : 39 /2022TT-HĐQT của HĐQT đính kèm nghị quyết này.

I. Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021:

1. Thù lao HĐQT:

Tổng số thành viên (06 thành viên) : 48.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 576.000.000 đồng. (Năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng)

2. Thù lao Ban kiểm soát :

Tổng số thành viên (03 thành viên): 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000đồng.(Hai trăm mười sáu triệu đồng)

Tổng thù lao năm 2021 : 792.000.000đ (Bảy trăm chín mươi hai triệu đồng)

3. Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là :20 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 lợi nhuận trước thuế của cty đạt 20,4 tỷ đồng , tương ứng lợi nhuận sau thuế 15,959 tỷ đồng . Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 5% trên lợi nhuận sau thuế, mức thưởng là : **798.000.000 đồng.**

Biểu quyết thông qua : 18.409.014 cổ phần, tỷ lệ : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

II. Thông qua Dự kiến mức thù lao và tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 32.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng. (Ba trăm tám mươi triệu đồng)

2. Thù lao Ban kiểm soát (03 thành viên) : 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000đồng.(Hai trăm mười sáu triệu đồng)

Tổng thù lao năm 2022 : 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng)

3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :
- Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát 5% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.
 - Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát 7% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

Biểu quyết thông qua : 18.409.014 cổ phần, tỷ lệ : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

ĐIỀU 6: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán chi tiết theo tờ trình số : 40/2022/TT-HĐQT của HĐQT đính kèm nghị quyết này

Biểu quyết thông qua : 18.409.014 cổ phần, tỷ lệ : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

ĐIỀU 7 : Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty chi tiết theo Tờ trình số : 41/2022/TT-BKS của BKS đính kèm nghị quyết này

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về mức phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Biểu quyết thông qua : 18.409.014 cổ phần, tỷ lệ : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

ĐIỀU 8: Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chi tiết theo Tờ trình số : 42/2022/TT-HĐQT của HĐQT đính kèm nghị quyết này. Cụ thể như sau :

I/ PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU:

1. Thông tin chung về đợt chào bán:

- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 216.111.850.000 đồng (Hai trăm mười sáu tỷ một trăm mười một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)
- + Số lượng cổ phiếu trước đợt chào bán: 21.611.185 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu quỹ : 400 cổ phiếu

- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt chào bán : 21.610.785 cổ phiếu
- + Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 72.035.950.000 đồng
- + Số cổ phiếu dự kiến chào bán mới: 7.203.595 cổ phiếu
- + Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ: 288.147.800.000 đồng
(Hai trăm tám mươi tám tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng)
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến sau chào bán : 28.814.780 cổ phiếu

2. Đối tượng chào bán, khối lượng, giá cho từng nhóm đối tượng.

2.1 Đối tượng chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền.

2.2 Giá chào bán : Bằng mệnh giá 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu

2.3 Cách xác định giá chào bán :

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước tại thời điểm 31/12/2021 như sau :

Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác	338.970.338.110
--	-----------------

Giá sổ sách/cổ phần = $\frac{\text{Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$ = $\frac{338.970.338.110}{21.610.785}$ = 15.685 đồng

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân	21.610.785
---	------------

Trước khi phân phối LNST và các quỹ năm 2021 thì giá trị sổ sách của Công ty tại 31/12/2021 là 15.685 đồng/cổ phiếu, tuy nhiên sau khi phân phối LNST và các quỹ năm 2021 theo dự kiến trình ĐHCĐ thì giá trị sổ sách cổ phiếu sẽ giảm xuống đáng kể. Bên cạnh đó, đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, những cổ đông muốn gắn bó lâu dài với công ty, cùng chung tay góp sức đưa công ty ngày càng phát triển nên HĐQT đề xuất mức giá chào bán là : 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu.

2.4 Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi chào bán :

Sau khi chào bán thì số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên, sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm : (i) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Chi tiết phân tích được HĐQT trình bày trong tờ trình Phương án tăng vốn và bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu.

3. Thời điểm chào bán: Quý II và Quý III/2022, sau khi được sự chấp thuận từ phía UBCKNN.

4. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 3:1. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 03 quyền thì nhận quyền mua được 01 cổ phiếu mới chào bán, với giá 10.000 đồng/ cổ phiếu. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Cổ đông B sở hữu 299 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được

quyền mua cổ phiếu tương ứng : $299 * 1/3 = 99,67$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông trên sẽ được nhận quyền mua thêm 99 cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

5. Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có). Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và/hoặc số cổ phiếu còn dư không bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (CĐHH).

Trường hợp đối tượng được phân phối cổ phiếu còn dư chưa bán hết theo phương án chào bán này là những nhà đầu tư thuộc điểm a và điểm b Khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc chào bán cho các đối tượng trên để đợt chào bán đạt tỷ lệ thành công cao nhất. Trường hợp đối tượng được phân phối cổ phiếu trên dẫn đến tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho các đối tượng này không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Công ty cam kết sẽ tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. Những người có quyền lợi liên quan đến việc phân phối cổ phiếu không được tham gia biểu quyết. Số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

6. Đăng ký mua cổ phiếu : Công ty sẽ thông báo cụ thể khi được UBCK cấp giấy chứng nhận cho phép chào bán cổ phiếu ra công chúng.

7. Phương thức thanh toán : Đối với cổ đông đã lưu ký sẽ theo thông báo của Công ty chứng khoán, nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký. Đối với cổ đông chưa lưu ký : theo thông báo của Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước. Tất cả số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được nộp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán mà công ty đã công bố tại Bản cáo bạch.

8. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông có tên trong danh sách tại thời điểm chốt quyền mua nếu không mua thì có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền mua của mình cho các đối tượng khác. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho bên thứ 3. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

Trong trường hợp các cổ đông chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho nhà đầu tư/ cổ đông khác dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư/ cổ đông đó vượt qua các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho nhà đầu tư/ cổ đông đó được mua số lượng cổ phần tương ứng mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

9. Quyền lợi của người mua cổ phiếu: Cổ phiếu của đợt chào bán là cổ phiếu phổ thông, được tự do chuyển nhượng, được hưởng đầy đủ các quyền nhận cổ tức, quyền mua

cổ phiếu các đợt chào bán kế tiếp và hưởng các quyền lợi liên quan khác tương tự như các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.

10. Điều kiện hủy bỏ đợt chào bán : Không có điều kiện hủy bỏ đợt chào bán

11. Các loại thuế có liên quan (nếu có) : Thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

II/ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN :

Căn cứ vào mức giá xác định bán cho các đối tượng, nếu bán được toàn bộ thì sẽ thu được dự kiến 72.035.950.000 đồng. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho mục đích trả nợ vay ngân hàng. Cụ thể:

ST T	Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán (*)	Số tiền	Thời gian sử dụng nguồn vốn dự kiến	
			Thời gian bắt đầu sử dụng	Thời gian kết thúc sử dụng
1	Trả nợ vay cho Viettinbank theo Hợp đồng vay trung hạn số 01/2019-HDCVDADT/NHCT480-THUANPHUOC ngày 01/10/2019;	72.035.950.000	Quý II& III/2022	Quý IV/2022
	Tổng cộng	72.035.950.000		

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết sử dụng vốn một cách minh bạch, công khai nhằm mang lại hiệu quả và sinh lợi cao nhất.

III/ THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN HỆ THỐNG GIAO DỊCH UPCOM

Công ty cam kết đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu mới chào bán thêm trên hệ thống giao dịch UPCOM trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kết quả chào bán. Cụ thể :

+ Sau khi kết thúc đợt chào bán thêm và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kết quả chào bán, Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước sẽ thực hiện đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu đã chào bán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

+ Khi được chấp thuận lưu ký bổ sung của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước sẽ thực hiện đăng ký giao dịch toàn bộ số cổ phiếu trên lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM).

IV/ THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước được xác định ở mức 50% và đang chờ UBCKNN chấp thuận.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

V/ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

+ Các thông tin tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán mới: Không có.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động điều chỉnh thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài nếu có yêu cầu từ phía UBCKNN.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch lên sàn Upcom sau khi hoàn tất đợt chào bán.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc chào bán cổ phần ra công chúng phù hợp với quy định của pháp luật.

Biểu quyết thông qua : 18.321.014 cổ phần, tỷ lệ : 99,5% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

ĐIỀU 9: Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2017-2022 của HĐQT, BKS và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 chi tiết theo Tờ trình số :43/2022TT-HĐQT của HĐQT đính kèm nghị quyết này

Biểu quyết thông qua : 18.409.014 cổ phần, tỷ lệ : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

ĐIỀU 10 : Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 chi tiết Quy chế bầu cử đính kèm nghị quyết này.

Biểu quyết thông qua : 18.409.014 cổ phần, tỷ lệ : 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

ĐIỀU 11 Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027

Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS là 05 năm, từ 2022-2027

Số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên

Số lượng thành viên BKS là 03 thành viên

Các ông, bà có tên sau đây đã trúng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027

Hội đồng quản trị :

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trên số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
1	Trần Văn Lĩnh	18.409.014	100%
2	Nguyễn Thị Phi Anh	18.409.014	100%
3	Dương Thị Tuyết Hằng	18.409.014	100%
4	Lê Thanh Thảo	18.409.014	100%
5	Lê Thị Minh Thảo	18.409.014	100%

Ban kiểm soát :

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trên số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
1	Nguyễn Văn Trung	18.409.014	100%
2	Mai Đăng Hải	18.409.014	100%
3	Huỳnh Thị Nguyệt	18.409.014	100%

Điều 12 : Điều khoản thi hành.



Toàn văn Nghị quyết này đã được đọc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước và được các cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%, có hiệu lực kể từ ngày ngày 19 tháng 03 năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

Nơi nhận :

- Cổ đông THP;
- HĐQT, BGD, BKS;
- UBKKNN, S& GDCK HN;
- Bộ phận CBTT;
- Lưu VT HĐQT.

CHỦ TỌA 

TRẦN VĂN LĨNH

Số :04/2022/BB-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 19 Tháng 3 năm 2022

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- Địa chỉ trụ sở chính : 02 Bùi Quốc Hưng, Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà. Thành phố Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : số 0400100432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 08 năm 2020.
- Thời gian khai mạc : 08 giờ 00 ngày 19 tháng 3 năm 2022.
- Địa điểm họp : Hội trường công ty - 02 Bùi Quốc Hưng, Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà. Thành phố Đà Nẵng.
- Chương trình họp : Theo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thành phần mời : Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 18/02/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

PHẦN I : KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I/ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Đại hội được nghe Ông : Mai Đăng Hải – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau :

- Tổng số cổ phần của công ty **21.611.185 cổ phần** trong đó có cổ phiếu quỹ : 400 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt ngày 18/02/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam(VSD) cấp là **444 cổ đông tương ứng : 21.610.785 cổ phần.**

Vào lúc 8h00 ngày 19/3/2022, số lượng đại biểu tham dự : **24 cổ đông**, sở hữu và hoặc đại diện sở hữu cho : **18.409.014 cổ phần, chiếm : 85,18%** cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 có đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II/ Tuyên bố lý do và khai mạc đại hội.

Ông Nguyễn Tuấn Linh thay mặt Ban Tổ chức, tiến hành các thủ tục :

- Tuyên bố lý do khai mạc hội.
- Giới thiệu đại biểu thành phần tham dự đại hội: các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, và cùng toàn thể quý vị cổ đông của công ty.

III/ Giới thiệu chủ tọa Đại hội, Ban thư ký, và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu :
Ban Tổ chức đã giới thiệu thành phần gồm :

1. Chủ tọa Đại hội :

- Ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT.

Đoàn chủ tịch thông qua việc Ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa đại hội.

2. Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu :

+ Ban thư ký :

- Bà Đặng Thị Hải – Trưởng ban.
- Bà Huỳnh Thị Nguyệt – Thành viên

+ Ban kiểm phiếu :

- Ông Bùi Văn Hùng - Trưởng ban.
- Bà Phan Thị Kiều Oanh - Thành viên.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Linh - Thành viên.

Đại hội đã tiến hành thông qua thành phần Ban thư ký, Ban kiểm phiếu theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả : 100% cổ đông có mặt Đại hội nhất trí thông qua.

IV. Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội :

Chủ tọa Đại hội thông báo chương trình đại hội và quy chế làm việc đã gửi cho các cổ đông gồm những nội dung sau :

a/ Nội dung chương trình đại hội :

1/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
2/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch 2022;
3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;
4/ Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022;
5/ Tờ trình về Thù lao và tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022;
6/ Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;
7/ Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022;
8/ Tờ trình Phương án Chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ
9/ Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ 2017-2022 của HĐQT, BKS và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-202
10/ Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027

b/ Quy chế làm việc của Đại hội :

Tài liệu phục vụ cuộc họp đã được đăng tải trên website của công ty : www.thuanphuoc.vn “mục quan hệ cổ đông/ Đại hội đồng cổ đông”

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc Đại hội được thực hiện bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả : 100% cổ đông có mặt Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc Đại hội.

PHẦN II : NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày nội dung báo cáo và các tờ trình sau :

1. Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Phi Anh trình bày Báo cáo số 35/2022/BC-TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.
2. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số 36/2022/BC-HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
3. Đại hội đã nghe Bà Võ Thị Hà – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo số 37/2022/BC-BKS về hoạt động của BKS năm 2021.
4. Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Tuyết Hằng – thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 38/2022/TT-HĐQT về PPLN và chi trả cổ tức năm 2021 và Kế hoạch PPLN, chia cổ tức năm 2022.
5. Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Tuyết Hằng – thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 39/2022/TT-HĐQT về Thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022.
6. Đại hội đã nghe Bà Võ Thị Hà – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 40/2022/TT-HĐQT về Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán.
7. Đại hội đã nghe Bà Võ Thị Hà – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 41/2022/TT-BKS về chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2022.
8. Đại hội đã nghe Bà Lê Thanh Thảo – thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 42/2022/TT-HQĐQT về Phương án tăng vốn điều lệ.
9. Đại hội đã nghe Bà Lê Thanh Thảo – thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 43/2022/TT-HQĐQT về việc kết thúc nhiệm kỳ 2017-2022 của HĐQT, BKS và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027.
10. Đại hội đã nghe Bà Lê Thanh Thảo – thành viên HĐQT trình bày Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

PHẦN III : THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Chủ tọa Đại hội điều hành thảo luận các vấn đề trên.

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại đại hội và tiếp thu ý kiến của các cổ đông :

Cổ đông Phan Văn Nhĩ mã cổ đông : THP-446 (người được ủy quyền) có ý kiến đề xuất tăng vốn điều lệ từ 216 tỷ lên 350 tỷ đồng, bằng cách phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thưởng cho CDHH bằng cổ phiếu) 72 tỷ và chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu 72 tỷ.

PHẦN BIỂU QUYẾT :

Ngày sau khi trình bày các báo cáo và tờ trình và thảo luận, Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tọa đại hội đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung sau :

Đến thời điểm bỏ phiếu, số lượng cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự Đại hội là : 24 cổ đông, đại diện cho **18.409.014 cổ phần**, chiếm : **85,18% cổ phần** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu phát ra : 24 phiếu, tương ứng **18.409.014 cổ phần** có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu thu về : 24 phiếu, tương ứng **18.409.014 cổ phần** có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu hợp lệ : 24 phiếu, tương ứng **18.409.014 cổ phần** có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
- Số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu, tương ứng : 0 cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

Nội dung 1 : Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 theo Báo cáo số : 35/2022/BC-BGD của Tổng Giám đốc đính kèm.

1.1 Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh 2021 :

1. Tổng doanh thu	:	2.686	Tỷ đồng
2. Kim ngạch xuất khẩu	:	116,88	Triệu USD
3. Sản lượng xuất khẩu	:	10.702	Tấn
4. Lợi nhuận trước thuế	:	20,40	Tỷ đồng
5. Chia cổ tức	:	3	%
6. Thu nhập bq NLD/tháng	:	8,5	Triệu đồng

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.409.014 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2021 với tỷ lệ tán thành : 100%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 :

1. Tổng doanh thu	:	3.000-3.500	Tỷ đồng
2. Kim ngạch xuất khẩu	:	130-140	Triệu USD
3. Sản lượng xuất khẩu	:	11.500-13.000	Tấn
4. Lợi nhuận trước thuế	:	20-22	Tỷ đồng
5. Chia cổ tức	:	03	%
6. Thu nhập bq NLD/tháng	:	9.000.000	đồng

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.321.014 cổ phần	99,5%
Không tán thành :	88.000 cổ phần	0.5%
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 với tỷ lệ tán thành : 99,5%

Nội dung 2 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2021 và kế hoạch 2022 theo Báo cáo số : 36/2022/BC-HĐQT của HĐQT đính kèm

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.409.014 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2021 và kế hoạch 2022 với tỷ lệ tán thành : 100%

Nội dung 3 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021 theo Báo cáo số : 37/2022/BC-BKS của Ban kiểm soát đính kèm

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.409.014 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã thông qua Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2021 với tỷ lệ tán thành : 100%

Nội dung 4 : Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 theo Tờ trình số : 38/2022/TT-HĐQT của HĐQT đính kèm

1. Thông qua Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 :

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	20.433.159.058	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.473.713.904	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	15.959.445.154	
3	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)	6.483.235.500	40,62%
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	6.878.209.654	43,10%
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.800.000.000	11,28%
6	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	798.000.000	5,00%

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.409.014 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ tán thành : 100%

2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 :

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế (20-22 tỷ)	20.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (15%)	3.000.000.000	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	17.000.000.000	
3	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)	6.483.235.500	38,14%
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	7.326.764.500	43,10%
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.000.000.000	11,76%
6	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.190.000.000	7,00%

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.321.014 cổ phần	99,5%
Không tán thành :	88.000 cổ phần	0,5%
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ tán thành : 99,5%

Nội dung 5 : Thông qua chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS năm 2022 theo Tờ trình : 39/2022TT-HĐQT của HĐQT đính kèm

I. Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021:

1. Thù lao HĐQT (06 thành viên) : 48.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 576.000.000 đồng. (Năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng)

2. Thù lao Ban kiểm soát (03 thành viên): 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000đồng.(Hai trăm mười sáu triệu đồng)

Tổng thù lao năm 2020 : 792.000.000đ (Bảy trăm chín hai triệu đồng)

3. Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 5% trên lợi nhuận sau thuế, mức thưởng cho HĐQT và BKS là : 1.200.000.000đồng.

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
------------	--	---

Tán thành :	18.409.014 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 với tỷ lệ tán thành : 100%

II. Thông qua Dự kiến mức thù lao và tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 48.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 576.000.000 đồng. (Năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng)

2. Thù lao Ban kiểm soát (03 thành viên) : 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000đồng.(Hai trăm mười sáu triệu đồng)

Tổng thù lao năm 2022 : 792.000.000đ (Bảy trăm chín hai triệu đồng)

3. Mức thưởng cho HĐQT và BKS :

- Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát 5% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.

- Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát 7% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.409.014 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua Dự kiến mức thù lao và tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 với tỷ lệ tán thành : 100%

Nội dung 6 : Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo Tờ trình số : 40/2022/TT-HĐQT của HĐQT đính kèm

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.409.014 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0

Không có ý kiến :	0 cổ phần	0
-------------------	-----------	---

Như vậy Đại hội đã Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán với tỷ lệ tán thành : 100%

Nội dung 7 : Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo Tờ trình số : 41/2022/TT-BKS của BKS đính kèm

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về mức phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.409.014 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty với tỷ lệ tán thành : 100%

Nội dung 8 : Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (chi tiết theo Tờ trình số : 42/2022/TT-HĐQT của HĐQT đính kèm nghị quyết này). Cụ thể như sau :

I/ PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU:

1. Thông tin chung về đợt chào bán:

- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- + Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 216.111.850.000 đồng (Hai trăm mười sáu tỷ một trăm mười một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)
- + Số lượng cổ phiếu trước đợt chào bán: 21.611.185 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu quỹ : 400 cổ phiếu

- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt chào bán : 21.610.785 cổ phiếu
- + Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 72.035.950.000 đồng
- + Số cổ phiếu dự kiến chào bán mới: 7.203.595 cổ phiếu
- + Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ: 288.147.800.000 đồng
(Hai trăm tám mươi tám tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng)
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến sau chào bán : 28.814.780 cổ phiếu

2. Đối tượng chào bán, khối lượng, giá cho từng nhóm đối tượng.

2.1 Đối tượng chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền.

2.2 Giá chào bán : Bằng mệnh giá 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu

2.3 Cách xác định giá chào bán :

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước tại thời điểm 31/12/2021 như sau :

Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác	338.970.338.110
--	-----------------

Giá sổ sách/cổ phần = $\frac{\text{Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$ = $\frac{338.970.338.110}{21.610.785}$ = 15.685 đồng

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân	21.610.785
---	------------

Trước khi phân phối LNST và các quỹ năm 2021 thì giá trị sổ sách của Công ty tại 31/12/2021 là 15.685 đồng/cổ phiếu, tuy nhiên sau khi phân phối LNST và các quỹ năm 2021 theo dự kiến trình ĐHCĐ thì giá trị sổ sách cổ phiếu sẽ giảm xuống đáng kể. Bên cạnh đó, đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, những cổ đông muốn gắn bó lâu dài với công ty, cùng chung tay góp sức đưa công ty ngày càng phát triển nên HĐQT đề xuất mức giá chào bán là : 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu.

2.4 Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi chào bán :

Sau khi chào bán thì số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên, sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm : (i) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Chi tiết phân tích được HĐQT trình bày trong tờ trình Phương án tăng vốn và bán cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu.

3. Thời điểm chào bán: Quý II và Quý III/2022, sau khi được sự chấp thuận từ phía UBCKNN.

4. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 3:1. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 03 quyền thì nhận quyền mua được 01 cổ phiếu mới chào bán, với giá 10.000 đồng/ cổ phiếu. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Cổ đông B sở hữu 299 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được

quyền mua cổ phiếu tương ứng : $299 * 1/3 = 99,67$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông trên sẽ được nhận quyền mua thêm 99 cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

5. Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có). Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và/hoặc số cổ phiếu còn dư không bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (CĐHH).

Trường hợp đối tượng được phân phối cổ phiếu còn dư chưa bán hết theo phương án chào bán này là những nhà đầu tư thuộc điểm a và điểm b Khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc chào bán cho các đối tượng trên để đợt chào bán đạt tỷ lệ thành công cao nhất. Trường hợp đối tượng được phân phối cổ phiếu trên dẫn đến tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho các đối tượng này không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Công ty cam kết sẽ tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. Những người có quyền lợi liên quan đến việc phân phối cổ phiếu không được tham gia biểu quyết. Số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

6. Đăng ký mua cổ phiếu : Công ty sẽ thông báo cụ thể khi được UBCK cấp giấy chứng nhận cho phép chào bán cổ phiếu ra công chúng.

7. Phương thức thanh toán : Đối với cổ đông đã lưu ký sẽ theo thông báo của Công ty chứng khoán, nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký. Đối với cổ đông chưa lưu ký : theo thông báo của Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước. Tất cả số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được nộp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán mà công ty đã công bố tại Bản cáo bạch.

8. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông có tên trong danh sách tại thời điểm chốt quyền mua nếu không mua thì có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền mua của mình cho các đối tượng khác. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho bên thứ 3. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

Trong trường hợp các cổ đông chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho nhà đầu tư/ cổ đông khác dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư/ cổ đông đó vượt qua các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho nhà đầu tư/ cổ đông đó được mua số lượng cổ phần tương ứng mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

9. Quyền lợi của người mua cổ phiếu: Cổ phiếu của đợt chào bán là cổ phiếu phổ thông, được tự do chuyển nhượng, được hưởng đầy đủ các quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu các đợt chào bán kế tiếp và hưởng các quyền lợi liên quan khác tương tự như các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.

10. Điều kiện hủy bỏ đợt chào bán : Không có điều kiện hủy bỏ đợt chào bán

11. Các loại thuế có liên quan (nếu có) : Thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

II/ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN :

Căn cứ vào mức giá xác định bán cho các đối tượng, nếu bán được toàn bộ thì sẽ thu được dự kiến 72.035.950.000 đồng. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho mục đích trả nợ vay ngân hàng. Cụ thể:

ST T	Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán (*)	Số tiền	Thời gian sử dụng nguồn vốn dự kiến	
			Thời gian bắt đầu sử dụng	Thời gian kết thúc sử dụng
1	Trả nợ vay cho Viettinbank theo Hợp đồng vay trung hạn số 01/2019-HDCVDADT/NHCT480-THUANPHUOC ngày 01/10/2019;	72.035.950.000	Quý II& III/2022	Quý IV/2022
	Tổng cộng	72.035.950.000		

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết sử dụng vốn một cách minh bạch, công khai nhằm mang lại hiệu quả và sinh lợi cao nhất.

III/ THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN HỆ THỐNG GIAO DỊCH UPCOM

Công ty cam kết đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu mới chào bán thêm trên hệ thống giao dịch UPCOM trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kết quả chào bán. Cụ thể :

+ Sau khi kết thúc đợt chào bán thêm và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kết quả chào bán, Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước sẽ thực hiện đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu đã chào bán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

+ Khi được chấp thuận lưu ký bổ sung của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước sẽ thực hiện đăng ký giao dịch toàn bộ số cổ phiếu trên lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM).

IV/ THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước được xác định ở mức 50% và đang chờ UBCKNN chấp thuận.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

V/ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

+ Các thông tin tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán mới: Không có.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động điều chỉnh thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài nếu có yêu cầu từ phía UBCKNN.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả chào bán và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch lên sàn Upcom sau khi hoàn tất đợt chào bán.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc chào bán cổ phần ra công chúng phù hợp với quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.321.014 cổ phần	99,5%
Không tán thành :	88.000 cổ phần	0,5%
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với tỷ lệ tán thành : 99,5%

Nội dung 9 : Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2017-2022 của HĐQT, BKS và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 theo Tờ trình số : 43/2022TT-HĐQT của HĐQT đính kèm

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.409.014 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2017-2022 của HĐQT, BKS và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 với tỷ lệ tán thành : 100%

Nội dung 10 : Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau :

Biểu quyết	Số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp (%)
Tán thành :	18.409.014 cổ phần	100%
Không tán thành :	0 cổ phần	0
Không có ý kiến :	0 cổ phần	0

Như vậy Đại hội đã Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 với tỷ lệ tán thành : 100%

Nội dung 11 : Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027

- Tổng số phiếu phát ra : 24 đại diện cho : 18.409.014 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Tổng số phiếu thu về 24 đại diện cho : 18.409.014 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Số phiếu hợp lệ : 24 đại diện cho : 18.409.014 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Số phiếu không hợp lệ : 0 đại diện cho : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0 % tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết quả chi tiết bầu HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027:

1/ Họ và tên ứng viên : Nguyễn Thị Phi Anh

Số phiếu tán thành : 24 đại diện cho : 18.409.014 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên tổng số CP biểu quyết dự họp.

2/ Họ và tên ứng viên : **Dương Thị Tuyết Hằng**

Số phiếu tán thành : 24 đại diện cho : 18.409.014 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên tổng số CP biểu quyết dự họp.

3/ Họ và tên ứng viên : **Trần Văn Lĩnh**

Số phiếu tán thành : 24 đại diện cho : 18.409.014 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên tổng số CP biểu quyết dự họp.

4/ Họ và tên ứng viên : **Lê Thanh Thảo**

Số phiếu tán thành : 24 đại diện cho : 18.409.014 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên tổng số CP biểu quyết dự họp.

5/ Họ và tên ứng viên : **Lê Thị Minh Thảo**

Số phiếu tán thành : 24 đại diện cho : 18.409.014 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên tổng số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước gồm các Ông, bà có tên sau đây :

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trên số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
1	Trần Văn Lĩnh	18.409.014	100%
2	Nguyễn Thị Phi Anh	18.409.014	100%
3	Dương Thị Tuyết Hằng	18.409.014	100%
4	Lê Thanh Thảo	18.409.014	100%
5	Lê Thị Minh Thảo	18.409.014	100%

Kết quả chi tiết Bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027:

1/ Họ và tên ứng viên : **Nguyễn Văn Trung**

Số phiếu tán thành : 24 đại diện cho : 18.409.014 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên tổng số CP biểu quyết dự họp.

2/ Họ và tên ứng viên : **Mai Đăng Hải**

Số phiếu tán thành : 24 đại diện cho : 18.409.014 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên tổng số CP biểu quyết dự họp.

3/ Họ và tên ứng viên : **Huỳnh Thị Nguyệt**

Số phiếu tán thành : 24 đại diện cho : 18.409.014 phiếu bầu, chiếm tỷ lệ : 100% tính trên tổng số CP biểu quyết dự họp.

Như vậy, danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước gồm các Ông, bà có tên sau đây :

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trên số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội
1	Nguyễn Văn Trung	18.409.014	100%
2	Mai Đăng Hải	18.409.014	100%
3	Huỳnh Thị Nguyệt	18.409.014	100%

Tiếp theo, Chủ tọa mời các ứng viên đã trúng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 ra mắt Đại hội.

PHẦN IV : THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được Ban thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

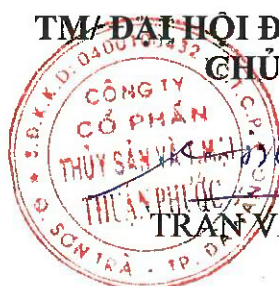
Biên bản cuộc họp này được lập thành 04(bốn) bản bằng Tiếng việt có giá trị pháp lý như nhau.

Buổi họp kết thúc lúc 11 giờ 30 ngày 19 tháng 3 năm 2022.

TM/ BAN THƯ KÝ

ĐẶNG THỊ HẢI

TM/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



TRẦN VĂN LĨNH

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.**

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước diễn ra vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ 05 năm lần thứ 2 đầy biến động 2017-2022. Vì vậy, báo cáo này không chỉ tổng kết năm 2021 mà còn là dịp Ban điều hành nhìn lại thành tựu của hơn 5 năm qua cũng như xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 :

I/ Tổng quan về hoạt động sản xuất kinh doanh 05 năm nhiệm kỳ 2017-2022

Một số chỉ tiêu chính của Công ty như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.091	2.134	2.124	2.316	2.686
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	91,30	90,60	91,14	99,4	116,88
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	7.646	8.087,9	8.832	9.680	10.702
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,90	123,59	32,41	55	20,4
5	Tỷ lệ chia cổ tức(*)	%	23	25	20	05	3%
6	Thu nhập bình quân của NLĐ	Triệu đồng/ng/th	6,8	8,4	9,05	8,5	8,5

Ghi chú : Tỷ lệ chi cổ tức năm 2021 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 quyết định. Hiện tại, Công ty tạm ứng chia cổ tức lần 1 năm 2021 là 3%

Về tổng quan 05 năm qua, chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận có sự tăng trưởng tốt, Thu nhập của người lao động được duy trì ở mức ổn định.

Trong 05 qua, với những diễn biến phức tạp thiên tai bão lũ, hạn hán dịch bệnh, nhất là Đại dịch Covid-19 bùng phát đầu năm 2020 và lan nhanh ra toàn cầu đã gây ra một đợt khủng hoảng y tế thế giới sâu rộng, đã làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh đã đặt ra không ít khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, Công ty đã nỗ lực vượt qua rất nhiều trở ngại để hoàn thành kế hoạch và đạt được kết quả đáng tự hào : như mở rộng vùng

nuôi tôm Ba tri – Bến tre; Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến đông lạnh thủy sản xuất khẩu An An Tiền Giang và đi vào hoạt động vào đầu năm 2021; mở rộng vùng nuôi Điền môn – Điền Hương

Trong nhiệm kỳ 05 năm 2017-2022 vừa qua, Công ty cổ phần thủy sản và Thương mại Thuận Phước đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để duy trì được tốc độ phát triển, ổn định, Công ty ngày càng lớn mạnh, người lao động có việc làm và được đảm bảo về thu nhập.

II/ Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 :

1. Tình hình chung :

Năm 2021 là năm đầy thách thức, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, tuy có nhiều biện pháp kiểm soát dịch bệnh nhưng mức độ lây lan của dịch bệnh vẫn khó lường đã tác động rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, từ sự đứt gãy chuỗi cung ứng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng với sự quyết tâm của Ban Giám đốc đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn vừa phòng dịch vừa phải duy trì sản xuất cho nên năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn duy trì hiệu quả, cụ thể :

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	(%) TH/KH 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.640	2.686	101,7%
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	115	116,88	101,63%
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	10.000- 10.500	10.702	101,92%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	20,4	102,16%
5	Chi trả cổ tức	%	03	03	100%
6	Thu nhập bq NLD/tháng	Tr đồng/ng/th	8,5	8,5	100%

Mặc dầu, chịu tác động của Đại dịch Covid-19, nhưng công ty đã có hướng đi đúng đắn trong chiến lược phát triển và bền vững của công ty. Từ việc chủ động thực hiện nhiều giải pháp điều chỉnh chính sách thu hút lao động; tháo gỡ những khó khăn của thị trường do thiếu hụt nguồn nguyên liệu, thực hiện các chính sách tiết kiệm hợp lý, mua sắm đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng sản xuất, thực thi các chính sách chiến

lược kinh doanh kịp thời...đã thực sự mang lại cho Công ty những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh một năm kinh tế vô cùng khó khăn nhưng Công ty vẫn giữ được mức tăng trưởng dương, đảm bảo đời sống cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

II- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022:

1/ Nhận định chung :

- Trong thời gian tới, nền kinh tế toàn cầu vẫn còn ảnh hưởng bởi sự lây lan dịch bệnh Covid-19 do đó các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản trong nước không tránh khỏi những ảnh hưởng lớn bởi sự gián đoạn, đình trệ của chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Trong nước nguy cơ tái bùng phát dịch vẫn còn tiềm ẩn.
- Tình hình nguyên liệu khan hiếm cả về sản xuất nuôi trồng do dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu,
- Thị trường lao động thì thiếu hụt do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 lây lan nên việc tuyển dụng lao động sẽ rất khó khăn....
- Chi phí, giá thành các mặt hàng cung ứng tăng cao kể cả chi phí vận chuyển, thuê container.

Từ những nhận định nêu trên, Ban Giám đốc cân nhắc, thận trọng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, cụ thể :

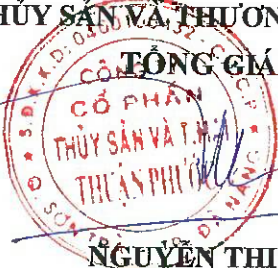
- Tổng doanh thu : 3.000 – 3.500 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 130 – 140 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 11.500 – 13.000 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20-22 tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức : 03%.
- Thu nhập bình quân : 9.000.000đ/người/tháng.

Kế hoạch, mục tiêu đặt ra cho năm 2022 là vô cùng khó khăn và thách thức, nhưng với sự đoàn kết của tập thể CBCNV công ty, Quý cổ đông, chúng ta tin chắc rằng công ty sẽ vượt qua để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đề ra .

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thành công tốt đẹp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ PHI ANH

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY NĂM 2021 VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2022**

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI
THUẬN PHƯỚC**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ nghị quyết số 11 /NĐ ĐHCĐ ngày 08 tháng 5 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị 2021.

1/ Tình hình hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 :

a/ Tình hình thực hiện các nghị quyết :

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Hội đồng quản trị đã ban nhiều 67 Nghị quyết để thống nhất chủ trương thực hiện nhiều vấn đề có liên quan nhằm mục tiêu ổn định và phát triển doanh nghiệp về nhiều mặt. Nội dung của Nghị quyết HĐQT được ban hành đúng theo thẩm quyền của HĐQT và được toàn công ty, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện.

b/ Kết quả hoạt động SXKD 05 năm 2017-2021 :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.091	2.134	2.124	2.316	2.686
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	91,30	90,60	91,14	99,4	116,88
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	7.646	8.087,9	8.832	9.680	10.702
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	32,90	123,59	32,41	55	20,44
5	Tỷ lệ chia cổ tức(*)	%	23	25	20	05	3%
6	Thu nhập bình quân của NLĐ	Triệu đồng/ng/th	6,8	8,4	9,05	8,5	8,5

c/ Đánh giá hoạt động của HĐQT công ty :

Trong nhiệm kỳ qua, các thành viên HĐQT đã định hướng chiến lược, chỉ đạo thực hiện nhiều nội dung phù hợp tình hình thực tế tại công ty trên cơ sở nghiêm túc tuân thủ quy định pháp luật. Vì vậy, công ty đã duy trì được sự ổn định cần thiết, phát huy được những thế mạnh sẵn có, không xảy ra những rủi ro, hoạt động SXKD mang lại hiệu quả cao và hoàn thành tốt các mục tiêu.

Các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thực thực hiện tốt nghĩa vụ và bảo vệ lợi ích hợp pháp của công ty, của cổ đông và người lao động; được bình đẳng, được tôn trọng trong việc thực hiện quyền ý kiến và quyền biểu quyết.

d/ Đánh giá hoạt động của Ban điều hành :

Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành có bổ sung thêm 02 nhân sự cơ cấu vào Phó Tổng giám đốc và 01 nhân sự vào chức danh kế toán trưởng, và thay đổi 01 nhân sự (Phó Tổng giám đốc) do nghỉ hưu và 01 nhân sự (kế toán trưởng) do chuyển công tác. Các thành viên Ban điều hành nghiêm túc thực thi đúng quy định pháp luật trong mọi hoạt động, tuân thủ tốt điều lệ, Nghị quyết HĐQT.

Tại các cuộc họp của Ban điều hành phần lớn đều có các thành viên HĐQT cùng tham dự. từng vấn đề khó khăn vướng mắc được nêu lên để cùng tìm biện pháp giải quyết.

Tổng giám đốc và các thành viên ban điều hành luôn năng động, nhiệt tình, trung thực, thể hiện được sự đồng bộ và đạt hiệu quả cao trong công tác điều hành doanh nghiệp. Từ những ghi nhận trên, HĐQT đánh giá từng cá nhân và tập thể Ban điều hành công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong nhiệm kỳ qua.

e/ Ghi nhận hoạt động của ban kiểm soát :

Ban kiểm soát làm việc độc lập theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty. Được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đóng góp nhiều nội dung tích cực cho công ty. Tiếp xúc, hướng dẫn và giải đáp nhiều nội dung khi các cổ đông yêu cầu theo theo chức trách nhiệm vụ. Tất cả các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nghị quyết khác đều được Ban kiểm soát tập hợp theo dõi, kiểm tra giám sát và đánh giá cao về tính pháp lý, cũng như đánh giá cao hiệu quả thực hiện tại công ty.

2/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021

Với kết quả sản xuất kinh doanh như đã nêu trong báo cáo của Tổng giám đốc, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý nội bộ mặc dầu năm 2021 là một năm đầy thách thức đối với doanh nghiệp do tác động của đại dịch Covid-19 trên phạm vi toàn cầu nhưng các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh vẫn duy trì hiệu quả, cụ thể :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	(%) TH/KH 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.640	2.686	101,7%
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	115	116,88	101,63%
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	10.000- 10.500	10.702	101,92%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	20,4	102,16%
5	Chi trả cổ tức	%	03	03	100%
6	Thu nhập bq NLD/tháng	Tr đồng/ng/th	8,5	8,5	100%

2. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT năm 2021

Năm 2021, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 12 phiên thường kỳ, nội dung chính của các cuộc họp : Thông qua phương án vay vốn tại các ngân hàng, thông qua việc tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2021, thông qua việc bổ nhiệm các chức danh điều hành, chi trả tạm ứng cổ tức, Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, sửa đổi điều lệ

Trong năm qua, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế, có sự đồng thuận cao và đạt được những kết quả tốt. Các đề xuất của Ban giám đốc công ty hoặc các vấn đề vướng mắc đều được Hội đồng quản trị xem xét, đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành và Cán bộ quản lý

3.1. Đối với Ban điều hành:

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Tổng Giám đốc thông qua các nội dung chính như sau:

- Công tác lập và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Hội đồng quản trị/ Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Công tác quản trị tài chính, chi phí và nguồn nhân lực;
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã giám sát tính đầy đủ của các nội dung trên qua chương trình làm việc tại các cuộc họp HĐQT. Về tính hiệu lực, hiệu quả và phù hợp, Hội đồng quản trị đã trao đổi, thảo luận với Tổng giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp Hội đồng quản trị hàng quý; báo cáo tháng. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng Nghị quyết/Biên bản sau mỗi kỳ họp và các vấn đề có liên quan để Tổng Giám đốc triển khai. Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong năm 2021, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

3.2. Đối với cán bộ quản lý:

Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự cẩn thận cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp, tinh thần đoàn kết nội bộ của các cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết giúp Công ty hoàn thành các mục tiêu được giao.

4. Thù lao, thưởng và các lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2021

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị quyết định lương, thưởng và các khoản lợi ích tài chính khác, cụ thể như sau:

4.1. Thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị, BKS :

TT	Thành viên HĐQT/KBS	Kế hoạch năm 2021 Thù lao/lương	Thực hiện năm 2021 Thù lao/lương
1	Hội đồng quản trị (06thành viên)	576.000.000đồng	576.000.000đồng
2	Ban Kiểm soát (03Thành viên)	216.000.000đồng	216.000.000đồng
	Tổng cộng	792.000.000 đồng	792.000.000 đồng

4.2 Mức thưởng cho Thành viên Hội đồng quản trị, BKS trong năm 2021: Tổng tiền thưởng cho HĐQT, BKS trong năm 2021 : **798.000.000đồng**

4.3 Tiền lương của Ban điều hành trong năm 2021: Tổng tiền lương Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng) : **2.573.553.000 đồng**

4.4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và các bên liên quan của người nội bộ: không.

4.5. Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ: không.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, những khó khăn và rủi ro vẫn còn hiện hữu. Hội đồng quản trị đề ra mục tiêu chính cho năm 2022, cụ thể như sau :

5.1. Chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2022:

- Tổng doanh thu : 3.000 – 3.500 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 130 – 140 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 11.500 – 13.000 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20-22 tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức : 03%.
- Thu nhập bình quân : 9.000.000 đ/người/tháng.

5.2. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ năm 2022 :

- Thúc đẩy nhanh tiến độ thi công, cải tạo vùng nuôi tại Điền môn, Điền Hòa để sớm đưa ao nuôi vào hoạt động trong đầu năm 2022.
- Đẩy nhanh tiến độ hồ sơ pháp lý để triển khai dự án xây dựng mở rộng kho đông lạnh nhằm nâng cao năng lực dự trữ hàng hóa.
- Cải thiện môi trường làm việc, tăng cường phúc lợi cho người lao động.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, nhà xưởng tại các xí nghiệp, nhà máy nâng cao năng lực sản xuất đặc biệt là sản xuất mặt hàng giá trị gia tăng.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ công ty được thực hiện hiệu quả trong toàn công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỖ TỊCH



TRẦN VĂN LĨNH



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Sản và Thương mại Thuận Phước về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2021.

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt nam

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy Sản và Thương Mại Thuận Phước xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2021 như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được thông qua trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Trong năm 2021 Ban giám đốc Công ty đã thực hiện và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, Pháp luật của Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Công ty đã được thông qua tại đại hội đồng cổ đông.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính.

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

STT	Nội Dung	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A	Tài sản ngắn hạn	857.677.689.678	700.129.618.313
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.762.748.194	19.200.244.206
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.830.383.028	5.107.731.360
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	358.082.885.659	439.011.694.025
4	Hàng tồn kho	470.338.691.772	224.605.740.156
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.662.981.025	12.204.208.566
B	Tài sản dài hạn	519.090.386.524	485.455.211.020
I	Các khoản phải thu dài hạn	5.750.560.000	5.850.890.000
II	Tài sản cố định	412.282.808.501	123.877.438.855
1	Tàn sản cố định Hữu hình	373.847.376.986	84.523.989.701
	- Nguyên giá	620.524.131.965	298.312.686.325.
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(246.676.754.979)	(213.788.696.624)
2.	Tài sản cố định vô hình	38.435.431.515	39.353.449.154
	-Nguyên giá	41.311.123.958	41.311.123.958
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(2.875.692.443)	(1.957.674.804)
III	Tài sản dở dang dài hạn	48.503.897.989	306.806.651.006
1.	- Chi phí Xây dựng dở dang	48.503.897.989	306.806.651.006
IV.	Tài sản dài hạn khác	52.553.120.034	48.920.231.159
	_ Chi phí trả trước dài hạn	52.553.120.034	48.920.231.159
	Tổng cộng tài sản	1.376.768.076.202	1.185.584.829.333

B	NGUỒN VỐN :	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
I	Nợ phải trả	1.037.797.738.092	847.434.655.588
1.	Nợ ngắn hạn	849.973.563.244	632.030.139.927
2.	Nợ dài hạn	187.824.174.848	215.404.515.661
II	Vốn chủ sở hữu	338.970.338.110	338.150.173.745
1.	-Vốn góp chủ sở hữu	216.111.850.000	216.111.850.000

2.	- Thặng dư Vốn cổ phần		-
3.	- Vốn khác của chủ sở hữu		-
4.	- Cổ phiếu quỹ	(4.234.000)	(4.234.000)
5.	- Quỹ đầu tư phát triển	106.903.276.956	75.364.791.959
6.	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15.959.445.154	46.677.765.786
	a/ LNST chưa phân phối lũy kế kỳ trước	-	-
	b/LNST chưa phân phối kỳ này	15.959.445.154	46.677.765.786
	Tổng cộng nguồn vốn	1.376.768.076.202	1.185.584.829.333

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1/ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :

Nội dung	Năm 2021	Năm 2020	So sánh năm 2021/2020 tăng (+),giảm (-)	
			%	Giá trị
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.685.577.102.062	2.315.752.685.995	15,97	369.824.416.067
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	14.816.550.905	23.333.794.853	-36,50	-8.517.243.948
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.670.760.551.157	2.292.418.891.142	16,50	378.341.660.015
4. Giá vốn hàng bán	2.421.134.546.495	2.095.587.169.522	15,53	325.547.376.973
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	249.626.004.662	196.831.721.620	26,82	52.794.283.042
6. Doanh thu hoạt động tài chính	30.877.940.479	23.553.540.629	31,09	7.324.399.850
7. Chi phí tài chính	46.825.125.544	38.533.571.663	21,52	8.291.553.881
- Trong đó chi phí lãi vay	34.746.762.541	22.683.042.340	53,18	12.063.720.201
8. Chi phí bán hàng	171.331.756.817	98.016.910.781	74,80	73.314.846.036
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.520.068.598	31.057.071.461	40,13	12.462.997.137
10. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh	18.826.994.182	52.777.708.344	-64,33	-33.950.714.162
11. Thu nhập khác	10.146.373.995	2.867.837.870	253,80	7.278.536.125
12. Chi phí khác	8.540.209.119	460.656.565	1753,92	8.079.552.554
13. Lợi nhuận khác	1.606.164.876	2.407.181.305	-33,28	-801.016.429
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	20.433.159.058	55.184.889.649	-62,97	-34.751.730.591
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	4.473.713.904	8.507.123.863	-47,41	-4.033.409.959

16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.959.445.154	46.677.765.786	-65,81	-30.718.320.632
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	607	2.346		

2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,009	1,108
+ Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn trừ hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,456	0,752
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản)	0,754	0,715
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tổng nợ phải trả / vốn chủ sở hữu)	3,062	2,506
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân)	6,968	8,467
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,940	1,934
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,006	0,020
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,047	0,138
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,012	0,039
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,007	0,023

III. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC:

- Tổng quỹ lương : 211.889.277.049 đồng
- Thu nhập bình quân : 8.500.000đ/ tháng (làm việc đủ 26 ngày công)
- Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (09 người) : 792 triệu/năm

4. Phân phối lợi nhuận năm 2020 Theo NQ ĐHCĐ: 46.677.765.786 đ

- Chi trả cổ tức (5% mệnh giá cổ phần) : 10.805.392.500 đ
- Trích lập các quỹ khen thưởng : 4.333.888.289đ
- Trích quỹ phát triển sản xuất : 31.538.484.997 đ

5. Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021 : 15.959.445.154 đ

6. Thực hiện SXKD qua các năm (2017-2021)

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Thực hiện	%	Thực hiện	%	Thực hiện	%	Thực hiện	%
1	2	3	4=3/2	5	6=5/3	7	8=7/5	9	10=9/7
1/ Tổng Doanh thu	2,091	2,134	102%	2,124	99%	2,316	109%	2,685	115,98%
2/ Lợi nhuận trước thuế	32.9	123.59	376%	32.41	26%	55	172%	20.4	37,09%
3/ Lợi nhuận sau thuế	27.94	101.97	364%	27.95	27%	46.67	168%	15.95	34,17%
4/ Vốn góp chủ sở hữu	72	72	100%	72	100%	216	300%	216	100%
5/ Quý đầu tư phát triển	58	65	112%	115	177%	75	65%	106	141,33%
6/ Chia cổ tức	23%	25%		20%		5%		3%	
	(16,5 ty)	(18ty)		(14.4 Tỷ)		(10.8 tỷ)		(6,5 Ty)	

Về hoạt động SXKD:

Trong quá trình hoạt động sxkd của Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 vừa qua , doanh thu và lợi nhuận được tăng theo hàng năm , năm sau cao hơn năm trước và hoàn thành vượt mức kế hoạch, ngoài trừ năm 2021 do dịch bệnh lan rộng trên thế giới làm xuất khẩu khó khăn, song Công ty cũng đảm bảo được lợi nhuận đạt kế hoạch như nghị quyết đề ra

Về đầu tư mở rộng SX :

- Năm 2017-2018 Công ty đã đầu tư kinh doanh bất động sản đem lại hiệu quả cao cho Công ty để mở rộng sản xuất
- Năm 2019 mở rộng vùng nuôi bển tre với 3 khu 50,60,80, cung cấp nguyên liệu sạch cho Công ty, bổ sung vào nguồn nguyên liệu để sản xuất mặt hàng xuất khẩu đạt hiệu quả
- Năm 2020 vốn góp chủ sở hữu tăng lên 144 tỷ để xây dựng nhà máy xuất khẩu An An, Quý 2/2021 nhà máy đã hoàn thành và đi vào sản xuất góp phần tăng doanh số cho Công ty .
- Tại nhà máy Thuận phước trong 5 năm qua Công ty đã mua thêm máy móc thiết bị, xây dựng nhà nghỉ công nhân , nhà kho bao bì ...
- Qua 5 năm hoạt động, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 được sự tín nhiệm của quý cổ đông, sự phối hợp tạo điều kiện của hội đồng quản trị, ban giám đốc Công ty nên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017- 2022 đã hoàn thành nhiệm vụ

Thông tin trên thị trường chứng khoán :

- Tháng 11 năm 2019 Công ty chính thức lên sàn chứng khoán tại thị trường Upcom, Mã Chứng khoán của Công ty Thuận phước : THP

Tóm lại : Nổi bật trong 5 năm (2017-2022) , quy mô Công ty lớn gấp đôi năm 2017 do xây dựng và đưa vào sx thành công nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu An An , mở rộng ao nuôi Bền tre và chính thức Công ty lên sàn chứng khoán Upcom.

Công việc còn tồn đọng chưa giải quyết :

- Đối với nhà máy An An công nợ của một số nhà cung cấp chưa xuất hóa đơn cho Công ty nên một số hạn mục chưa tăng được tài sản cố định
- Đối với hồ nuôi Điền môn và Điền hòa chưa tăng được tài sản cố định cho Công ty, Công ty còn treo ở tài khoản dở dang : 23,9 tỷ đồng

D. Nhận xét và kiến nghị:

- Nhìn chung nhiệm kỳ năm 2017-2022 Ban giám đốc công ty đã thành công trong công tác mở rộng và phát triển Công ty và hoàn thành kế hoạch 5 năm , hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy xuất khẩu thủy sản An An

Ban kiểm soát ghi nhận những nỗ lực của Ban giám đốc Công ty về việc thực hiện tốt mục tiêu đặt ra và hiệu quả cao.

- Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã giao cho chúng tôi nhiệm kỳ 2017-2022.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Võ Thị Hà

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Số : 38 /2022/TT-HĐQT

TỜ TRÌNH

“V/v Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021
và kế hoạch Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức 2022”

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI
THUẬN PHƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
 - Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau :

I. Phân phối lợi nhuận năm 2021

Mức phân phối lợi nhuận năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	20.433.159.058	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.473.713.904	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	15.959.445.154	
3	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)	6.483.235.500	40,62%
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	6.878.209.654	43,10%
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.800.000.000	11,28%
6	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	798.000.000	5,00%

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022) như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế (20-22 tỷ)	20.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (15%)	3.000.000.000	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	17.000.000.000	
3	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)	6.483.235.500	38,14%
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	7.326.764.500	43,10%
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.000.000.000	11,76%
6	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.190.000.000	7,0%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu: VT.



TỜ TRÌNH

V/v Thù lao và tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau :

I. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021:**1. Thù lao HĐQT:**

Tổng số thành viên (06 thành viên) : 48.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 576.000.000 đồng. (Năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng)

2. Thù lao Ban kiểm soát :

Tổng số thành viên (03 thành viên): 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000đồng.(Hai trăm mười sáu triệu đồng)

Tổng thù lao năm 2021 : 792.000.000đ (Bảy trăm chín hai triệu đồng)

3. Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là :20 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 lợi nhuận trước thuế của cty đạt 20,43 tỷ đồng , tương ứng lợi nhuận sau thuế 16,959 tỷ đồng . Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 5% trên lợi nhuận sau thuế, mức thưởng là : **798.000.000 đồng.**

II. Dự kiến mức thù lao và tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 32.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng. (Ba trăm tám mươi triệu đồng)

2. Thù lao Ban kiểm soát (03 thành viên) : 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000đồng.(Hai trăm mười sáu triệu đồng)

Tổng thù lao năm 2022 : 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng)

3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :

- Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát 5% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.
- Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát 7% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu: VT..



TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2021”

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được công bố thông tin theo luật định, đồng thời đã được đăng tải trên Website : www.thuanphuc.vn của Công ty, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính như sau :

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(Từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021)

Đơn vị tính : đồng

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	857,677,689,678	700,129,618,313
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,762,748,194	19,200,244,206
1. Tiền	4,762,748,194	8,200,244,206
2. Các khoản tương đương tiền	7,000,000,000	11,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5,830,383,028	5,107,731,360
1. Chứng khoán kinh doanh	887,533,028	134,761,360
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(57,150,000)	(27,030,000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5,000,000,000	5,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	358,082,885,659	439,011,694,025
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	289,962,801,806	321,880,600,573
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	61,628,664,714	110,366,795,944
3. Phải thu ngắn hạn khác	6,555,463,739	6,828,342,108



4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(64,044,600)	(64,044,600)
IV. Hàng tồn kho	470,338,691,772	224,605,740,156
1. Hàng tồn kho	470,880,936,399	227,791,264,047
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(542,244,627)	(3,185,523,891)
V. Tài sản ngắn hạn khác	11,662,981,025	12,204,208,566
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	471,563,024	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	11,190,326,223	12,203,116,788
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	1,091,778	1,091,778
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	519,090,386,524	485,455,211,020
I. Các khoản phải thu dài hạn	5,750,560,000	5,850,890,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2. Phải thu dài hạn khác	5,750,560,000	5,850,890,000
II. Tài sản cố định	412,282,808,501	123,877,438,855
1. Tài sản cố định hữu hình	373,847,376,986	84,523,989,701
Nguyên giá	620,524,131,965	298,312,686,325
Giá trị hao mòn lũy kế	(246,676,754,979)	(213,788,696,624)
2. Tài sản cố định vô hình	38,435,431,515	39,353,449,154
Nguyên giá	41,311,123,958	41,311,123,958
Giá trị hao mòn lũy kế	(2,875,692,443)	(1,957,674,804)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	48,503,897,989	306,806,651,006
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	48,503,897,989	306,806,651,006
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	52,553,120,034	48,920,231,159
1. Chi phí trả trước dài hạn	52,553,120,034	48,920,231,159
2. Lợi thế thương mại	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	1,376,768,076,202	1,185,584,829,333

NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	1,037,797,738,092	847,434,655,588
I. Nợ ngắn hạn	849,973,563,244	632,030,139,927
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	33,741,431,219	74,447,593,874

2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10,708,668,651	4,402,957,815
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,523,730,187	3,686,824,409
4. Phải trả người lao động	36,532,383,340	40,310,115,055
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15,496,032,482	10,898,681,285
6. Phải trả ngắn hạn khác	2,515,843,513	1,304,077,074
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	721,910,292,709	471,468,597,561
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	27,545,181,143	25,511,292,854
II. Nợ dài hạn	187,824,174,848	215,404,515,661
1. Phải trả người bán dài hạn	-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	187,824,174,848	215,404,515,661
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	338,970,338,110	338,150,173,745
I. Vốn chủ sở hữu	338,970,338,110	338,150,173,745
1. Vốn góp của chủ sở hữu	216,111,850,000	216,111,850,000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	216,111,850,000	216,111,850,000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	(4,234,000)	(4,234,000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	106,903,276,956	75,364,791,959
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15,959,445,154	46,677,765,786
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	-	-
LNST chưa phân phối kỳ này	15,959,445,154	46,677,765,786
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	1,376,768,076,202	1,185,584,829,333

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính : VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,685,577,102,062	2,315,752,685,995
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	14,816,550,905	23,333,794,853
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,670,760,551,157	2,292,418,891,142
4. Giá vốn hàng bán	2,421,134,546,495	2,095,587,169,522
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	249,626,004,662	196,831,721,620

6. Doanh thu hoạt động tài chính	30,877,940,479	23,553,540,629
7. Chi phí tài chính	46,825,125,544	38,533,571,663
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	34,746,762,541	22,683,042,340
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	-	-
9. Chi phí bán hàng	171,331,756,817	98,016,910,781
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	43,520,068,598	31,057,071,461
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18,826,994,182	52,777,708,344
12. Thu nhập khác	10,146,373,995	2,867,837,870
13. Chi phí khác	8,540,209,119	460,656,565
14. Lợi nhuận khác	1,606,164,876	2,407,181,305
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20,433,159,058	55,184,889,649
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,473,713,904	8,507,123,863
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15,959,445,154	46,677,765,786
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	15,959,445,154	46,677,765,786
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	607	2,346
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	607	2,346

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN LĨNH



TỜ TRÌNH

V/v : Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022”

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI
THUẬN PHƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty như sau :

1/ Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập :

- Là Công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2/ Ý kiến đề xuất :

- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập uy tín đã thực hiện kiểm toán BCTC cho công ty trong thời gian qua với chất lượng kiểm toán đạt chất lượng, đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng được yêu cầu công bố thông tin.
- Đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và kết quả thực hiện dịch vụ kiểm toán BCTC trong những năm qua như đánh giá ở trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho công ty.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng kính trình./.

Nơi gửi:
- Như trên,
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

VÕ THỊ HÀ

Số: 42 /2022TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2022**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ
THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước;

Hội đồng quản trị Công ty CP thủy sản và thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Phương án Tăng Vốn điều lệ Công ty trong năm 2022. Nội dung cụ thể như sau:

I. KẾ HOẠCH CHÀO BÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Sự cần thiết tăng vốn điều lệ :

- + Nguồn vốn lớn hơn cho phép Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty giảm bớt việc phụ thuộc vào nguồn vốn vay, có đủ năng lực tài chính để đầu tư máy móc, thiết bị, nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu khách hàng; tạo điều kiện cho Công ty có thể nắm bắt được những cơ hội kinh doanh tốt.
- + Bên cạnh đó, với nguồn vốn chủ sở hữu lớn hơn góp phần giúp cho doanh nghiệp dễ tiếp cận nguồn vốn vay của Ngân hàng hơn khi cần thiết.
- + Nâng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

2. Thông tin chung về đợt chào bán :

- + Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước
- + Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- + Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

+ Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 216.111.850.000 đồng (Hai trăm mười sáu tỷ một trăm mười một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)

+ Số lượng cổ phiếu trước đợt chào bán: 21.611.185 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu quỹ : 400 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt chào bán : 21.610.785 cổ phiếu

+ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 72.035.950.000 đồng

+ Số cổ phiếu dự kiến chào bán mới: 7.203.595 cổ phiếu

+ Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ: 288.147.800.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng)

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến sau chào bán : 28.814.780 cổ phiếu

3. Đối tượng chào bán, khối lượng, giá cho từng nhóm đối tượng.

3.1 Đối tượng chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền.

3.2 Giá chào bán : Bằng mệnh giá 10.000 đồng/ 01 cổ phiếu

3.3 Cách xác định giá chào bán :

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước tại thời điểm 31/12/2021 như sau :

	Vốn chủ sở hữu – nguồn kinh phí và quỹ khác	338.970.338.110		
Giá sổ sách/cổ phần	=	—————	=	————— = 15.685 đồng
	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành bình quân	21.610.785		

Trước khi phân phối LNST và các quỹ năm 2021 thì giá trị sổ sách của Công ty tại 31/12/2021 là 15.685 đồng/cổ phiếu, tuy nhiên sau khi phân phối LNST và các quỹ năm 2021 theo dự kiến trình ĐHĐCĐ thì giá trị sổ sách cổ phiếu sẽ giảm xuống đáng kể. Bên cạnh đó, đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, những cổ đông muốn gắn bó lâu dài với công ty, cùng chung tay góp sức đưa công ty ngày càng phát triển nên HĐQT đề xuất mức giá chào bán là : 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu.

▪ Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi chào bán :

Sau khi chào bán thì số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên, sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm : (i) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

(i) Xét về pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết : Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Phương án chào bán, số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, cổ phiếu lẻ do làm tròn xuống sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ

đồng hiện hữu. Như vậy, tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết sẽ bị thay đổi nếu tình hình nhiều cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua/ hoặc chuyển nhượng quyền mua cho một hoặc một nhóm người (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm).

(ii) Xét về sự pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần thì sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu của Công ty sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS của Công ty. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để phân bổ cho cổ đông năm 2022 ước tính là cao hơn so với năm 2021, nhưng chỉ số EPS của năm 2022 thấp hơn EPS của năm 2021 (tốc độ tăng trưởng EPS âm), làm cho mức độ hấp dẫn của cổ phiếu này đối với nhà đầu tư bị suy giảm.

(iii) Xét về mức độ pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần thì tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách/ cổ phần sẽ giảm.

(iv) Xét về pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm : Giá giao dịch của cổ phiếu THP sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ chào bán tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm theo công thức của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Đây là những yếu tố rủi ro của việc chào bán cổ phần để tăng thêm vốn điều lệ. Nhưng nếu xét về bản chất thì thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn để sản xuất kinh doanh. Việc chào bán ra công chúng có làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhưng trong bối cảnh vay vốn ngân hàng không dễ, lãi suất tăng cao thì việc chào bán tăng vốn là một hướng đi hoàn toàn hợp lý. Nếu doanh nghiệp sử dụng vốn có hiệu quả, các dự án khả thi thành công, thì cũng sẽ nhanh chóng làm tăng giá trị cổ phiếu hơn.

4. Thời điểm chào bán: Quý II và Quý III/2022, sau khi được sự chấp thuận từ phía UBCKNN.

5. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu là 3:1. Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 03 quyền thì nhận quyền mua được 01 cổ phiếu mới chào bán, với giá 10.000 đồng/ cổ phiếu. Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Cổ đông B sở hữu 299 cổ phiếu. Cổ đông B sẽ được quyền mua cổ phiếu tương ứng : $299 * 1/3 = 99,67$ cổ phiếu. Như vậy, cổ đông trên sẽ được nhận quyền mua thêm 99 cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

6. Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có). Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và/hoặc số cổ phiếu còn dư không bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền, sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp, với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (CĐHH).

Trường hợp đối tượng được phân phối cổ phiếu còn dư chưa bán hết theo phương án chào bán này là những nhà đầu tư thuộc điểm a và điểm b Khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc chào bán cho các đối tượng trên để đợt chào bán đạt tỷ lệ thành công cao nhất. Trường hợp đối tượng được phân phối cổ phiếu trên dẫn đến tỷ lệ sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá các mức

tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho các đối tượng này không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Công ty cam kết sẽ tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán. Những người có quyền lợi liên quan đến việc phân phối cổ phiếu không được tham gia biểu quyết. Số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

7. Đăng ký mua cổ phiếu : Công ty sẽ thông báo cụ thể khi được UBCK cấp giấy chứng nhận cho phép chào bán cổ phiếu ra công chúng.

8. Phương thức thanh toán : Đối với cổ đông đã lưu ký sẽ theo thông báo của Công ty chứng khoán, nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký. Đối với cổ đông chưa lưu ký : theo thông báo của Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước. Tất cả số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được nộp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán mà công ty đã công bố tại Bản cáo bạch.

9. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông có tên trong danh sách tại thời điểm chốt quyền mua nếu không mua thì có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần quyền mua của mình cho các đối tượng khác. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng cho bên thứ 3. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

Trong trường hợp các cổ đông chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho nhà đầu tư/ cổ đông khác dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư/ cổ đông đó vượt qua các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho nhà đầu tư/ cổ đông đó được mua số lượng cổ phần tương ứng mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

10. Quyền lợi của người mua cổ phiếu: Cổ phiếu của đợt chào bán là cổ phiếu phổ thông, được tự do chuyển nhượng, được hưởng đầy đủ các quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu các đợt chào bán kế tiếp và hưởng các quyền lợi liên quan khác tương tự như các cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.

11. Điều kiện hủy bỏ đợt chào bán : Không có điều kiện hủy bỏ đợt chào bán

12. Các loại thuế có liên quan (nếu có) : Thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

II/ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN :

Căn cứ vào mức giá xác định bán cho các đối tượng, nếu bán được toàn bộ thì sẽ thu được dự kiến 72.035.950.000 đồng. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho mục đích trả nợ vay ngân hàng. Cụ thể:

ST T	Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán (*)	Số tiền	Thời gian sử dụng nguồn vốn dự kiến	
			Thời gian bắt đầu sử dụng	Thời gian kết thúc sử dụng
1	Trả nợ vay cho Viettinbank theo Hợp đồng vay trung hạn số 01/2019-HDCVDADT/NHCT480-THUANPHUOC ngày 01/10/2019;	72.035.950.000	Quý II& III/2022	Quý IV/2022
	Tổng cộng	72.035.950.000		

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết sử dụng vốn một cách minh bạch, công khai nhằm mang lại hiệu quả và sinh lợi cao nhất.

III/ THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN HỆ THỐNG GIAO DỊCH UPCOM

Công ty cam kết đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu mới chào bán thêm trên hệ thống giao dịch UPCOM trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kết quả chào bán. Cụ thể :

+ Sau khi kết thúc đợt chào bán thêm và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kết quả chào bán, Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước sẽ thực hiện đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu đã chào bán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

+ Khi được chấp thuận lưu ký bổ sung của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty cổ phần Thủy sản và thương mại Thuận Phước sẽ thực hiện đăng ký giao dịch toàn bộ số cổ phiếu trên lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM).

IV/ THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước được xác định ở mức 50% và đang chờ UBCKNN chấp thuận.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

V/ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

+ Các thông tin tranh chấp, kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán mới: Không có.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng khác.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động điều chỉnh thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài nếu có yêu cầu từ phía UBCKNN.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch lên sàn Upcom sau khi hoàn tất đợt chào bán.

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty toàn quyền quyết định các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc chào bán cổ phần ra công chúng phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án chào bán trên.

Trân trọng,

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua thời điểm kết thúc nhiệm kỳ 2017-2022 của HĐQT, BKS và việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- Căn cứ Nghị quyết ĐH ĐCĐ số 75/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 03/06/2017.
- Căn cứ nghị quyết HĐQT số : 03 ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua các vấn đề sau :

I/ Thông qua thời điểm kết thúc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022-2027

Tính đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ này, nhiệm kỳ của HĐQT và BKS 2017-2022 đã đến hạn bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới. Do vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2017- 2022 tại Đại hội cổ đông thường niên 2022 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 để việc quyết định các chiến lược, kế hoạch hoạt động theo định hướng phát triển của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua từng thời kỳ được thông suốt và liên tục. Các thủ tục bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới được tiến hành đúng trình tự của pháp luật tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

II/ Thông qua bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 -2027.

1/ Bầu thành viên Hội đồng quản trị :

- Số lượng bầu thành viên HĐQT được bầu 05 thành viên.
- Nhiệm kỳ HĐQT : 05 (năm) năm, từ 2022-2027.

2/ Bầu thành viên Ban kiểm soát :

- Số lượng bầu thành viên BKS được bầu 03 thành viên.
- Nhiệm kỳ BKS : 05(năm) năm, từ 2022-2027.



3/ Tiêu chuẩn, điều kiện ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát : theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Luật Doanh nghiệp hiện hành.

4/ Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

Danh mục hồ sơ, thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS theo quy định hướng dẫn đề cử, ứng cử ứng viên để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước đã được công bố thông tin và gửi đến cổ đông trong tài liệu Đại hội.

III/ Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Hội đồng quản trị công ty đã thông báo về việc đề cử, ứng cử ngày 24 / 02 / 2022 đến quý cổ đông và toàn văn tài liệu hướng dẫn đề cử, ứng cử được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ : <https://thuanphuoc.vn/Quan-he-co-dong> theo quy định của pháp luật. Xét hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/ nhóm cổ đông có đủ điều kiện, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh sách ứng cử viên như sau :

1/ Danh sách ứng viên thành Hội đồng quản trị :

- Ông : Trần Văn Lĩnh
- Bà : Nguyễn Thị Phi Anh
- Bà : Dương Thị Tuyết hằng
- Bà : Lê Thanh Thảo
- Bà : Lê Thị Minh Thảo

2/ Danh sách ứng viên thành Ban kiểm soát :

- Ông : Nguyễn Văn Trung
- Ông : Mai Đăng Hải
- Bà : Huỳnh Thị Nguyệt

Xét theo tiêu chuẩn của thành viên HĐQT, BKS và hồ sơ của các ứng viên, tất cả các ứng viên nêu trên đều đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử. Thông tin của các ứng viên đã được HĐQT thông qua và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngay sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử và trong tài liệu họp được gửi đến quý cổ đông. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS tuân theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBCKNN, Số GDCKHN
- Lưu: VT-HĐQT.



Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2022

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ TM THUẬN PHƯỚC**

Công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 công ty cổ phần thủy sản và Thương mại Thuận Phước được tiến hành theo những quy định sau đây :

Điều 1 Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng :

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước nhiệm kỳ 2022-2027

Quy chế này áp dụng đối với tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước hoặc những người được ủy quyền tham gia dự họp hợp lệ.

Điều 2 Quy định chung :

1. Công tác bầu cử thành viên HĐQT, BKS giao cho Ban kiểm phiếu thực hiện. Ban kiểm phiếu bao gồm 03 thành viên, được ĐHCĐ chấp thuận. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử viên.
2. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm :
 - Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên HĐQT, BKS.
 - Tiến hành công tác bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước ĐHCĐ;
 - Báo cáo kết quả để ĐHCĐ quyết định.
3. Nguyên tắc bầu cử :
 - Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, dân chủ công bằng.
 - Số lượng thành viên HĐQT cần bầu của nhiệm kỳ 2022-2027 : 05 thành viên
 - Số lượng thành viên BKS cần bầu của nhiệm kỳ 2022-2027 : 03 thành viên
 - Việc bầu cử thành viên HĐQT được tiến hành trên cơ sở danh sách ứng cử viên hợp lệ được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT, BKS :
 - Thành viên HĐQT, Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp hiện hành;
5. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được lập trên cơ sở đề cử, ứng cử của các cổ đông đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định điều lệ của công ty. HĐQT đương nhiệm có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, đề cử, công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm quy định của pháp luật điều lệ công ty.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm họp ra quyết định giới thiệu/ đề cử bổ sung ứng viên với điều kiện ứng viên đề cử phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện



của thành viên HĐQT, BKS như quy định của pháp luật, điều lệ công ty và quy chế bầu cử này.

6. Phiếu bầu cử :

a/ Chức năng : có 02 loại phiếu bầu

- **Phiếu màu Hồng** dùng để bầu thành viên HĐQT.
- **Phiếu màu Trắng** dùng để bầu thành viên BKS

b- Hình thức:

- Phía trên cùng ghi dòng chữ: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công Ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

- Góc trên bên trái có đóng dấu của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

- Ở giữa ghi

+ Phiếu bầu HĐQT/ Phiếu bầu BKS Nhiệm kỳ 2022-2027

+ Tên cổ đông

+ Mã số cổ đông

+ Số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

+ Danh sách bầu Thành viên Hội đồng Quản trị/ Danh sách bầu thành viên Ban kiểm soát.

c- Phiếu bầu chia làm 02 loại:

- Phiếu bầu hợp lệ:

+ Là phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra.

+ Phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

+ Phiếu bầu chỉ dùng một màu mực gạch tên những người không được bầu và những người được bầu ghi số phiếu bầu có tổng số phiếu không vượt quá số phiếu có quyền biểu quyết đã ghi trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu không hợp lệ:

+ Phiếu bầu không phải do Ban kiểm phiếu phát ra .

+ Phiếu bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo quy định.

+ Phiếu bầu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử nhiều người.

+ Phiếu bầu viết thêm tên người ngoài danh sách bầu cử.

+ Phiếu bầu dùng nhiều màu mực hoặc có đánh dấu .

+ Phiếu bầu ghi tổng số phiếu vượt quá số phiếu có quyền biểu quyết.

4. Cách thức bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu thông thường, theo đó mỗi cổ đông hoặc(và) đại diện cổ đông được ủy quyền có tổng số phiếu có quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc(và) đại diện sở hữu, cổ đông muốn bầu ứng cử viên nào thì bầu hết số phiếu có quyền biểu quyết cho ứng cử viên đó.

- Bầu Hội đồng quản trị và bầu Ban kiểm soát cùng một lúc theo hình thức bỏ phiếu kín.

* **Ví dụ** : 01 Cổ đông có 1.000 cổ phần sở hữu hoặc(và) đại diện sở hữu, cách bầu như sau :

+ Số lượng thành viên HĐQT bầu là 05 người trong danh sách bầu là 06 người.

+ Số phiếu có quyền biểu quyết là 1.000 cổ phần.

(xem trang sau)

(Dấu C.ty)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
C.TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

PHIẾU BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhiệm kỳ 2022 -2027

Tên cổ đông : Nguyễn Văn A

Mã số cổ đông : A.001

Số phiếu có quyền biểu quyết : 1.000 cổ phần

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Nguyễn Văn B	1.000
3	Nguyễn Văn C	1.000
4	Nguyễn Văn D	1.000
5	Nguyễn Văn E	600
6	Nguyễn Văn G	0

- Tương tự bầu Ban kiểm soát như sau:
 - + Số lượng thành viên bầu BKS là 03 người trong danh sách bầu cử là 04 người
 - + Số phiếu có quyền biểu quyết :1.000 cổ phần

(Dấu C.ty)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
C.TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

PHIẾU BẦU BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm kỳ 2022 -2027

Tên cổ đông : Nguyễn Văn A

Mã số cổ đông : A.001

Số phiếu có quyền biểu quyết : 1.000 cổ phần

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Nguyễn Văn B	1.000
3	Nguyễn Văn C	1.000
4	Nguyễn Văn D	0

5. Điều kiện trúng cử.

- Người trúng cử vào HĐQT và BKS phải đạt tỷ lệ số cổ phần (số phiếu bầu) quá bán trở lên so với tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết tại đại hội. Chọn từ người đạt tỷ lệ quá bán cao nhất đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS cần bầu.
- Cách thức tính tỷ lệ là lấy tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên làm tử số và tổng số cổ phần sở hữu hoặc (và) đại diện sở hữu của tất cả các cổ đông dự họp làm mẫu số để tính tỷ lệ trúng cử.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng tỷ lệ phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT và BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau, người có tỷ lệ phiếu bầu cao nhất sẽ trúng cử.
- Nếu bầu lần một không đủ số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS theo qui định thì Đại hội sẽ tiến hành bầu thêm trong số ứng cử viên còn lại cho đủ số lượng thành viên HĐQT và BKS và chọn ứng viên có tỷ lệ phiếu bầu quá bán cao nhất.

6. Hiệu lực thi hành :

1. Quy chế bầu cử này được đọc trước ĐHĐCĐ và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện.
2. Nếu được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ theo quy định tại điều lệ thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay.

Trên đây là toàn văn Quy chế bầu cử HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN LĨNH